

Công Chúa Lạc Loài

Võ Hồng

Thật là một mùa nghỉ hè buồn bã. Tôi không được đi đâu hết và những ngày nối tiếp theo ngày, rời rạc, vô vị như những tờ lịch. Người ta xé bỏ những tờ lịch mà không lưu luyến, không thèm nhìn đến những ghi chú tháng đủ tháng thiếu, ngày xấu ngày tốt, nên làm gì và phải kiêng cử gì.

Lúc tôi còn nhỏ thì ngày nghỉ hè được theo anh, chị về quê thăm ông bà. Cái gì cũng làm cho tôi ngỡ ngàng. Bắt đầu là những hòn núi. Chúng choán hết nhiều đất đai và làm khổ những con đường. Đang chạy yên lành bằng phẳng bỗng leo lên cao thành cái dốc rồi vội vã xô xuống, rồi uốn qua cong lại. Thứ đến là những con sông. Chúng nằm lặng im như những tấm gương lớn để cho bờ tre soi nhìn thấy bóng. Nước, chỗ nào cũng có nước. Ruộng, ao, con mương, con lạch, bên dòng... nước lội đến đùi, nước trải mênh mông, rửa tay rửa mặt, nước sạch như mới. Nước dư thừa hồ, nước không thuộc quyền chiếm hữu của ai, bỏ lội xuống từng bầy, vừa uống nước vừa được người chăn bò tát nước lên mình kỳ cọ. Ở thành phố của tôi, nước bị tù hãm trong những ống kẽm chạy ngang dọc, nước mang hình dung cái thau, cái bồn tắm, cái cốc, cái chai chớ không được tự do, tràn trề, thừa thãi như ở đây.

Tôi ngời nhớ đến những cái cây. Chúng giống nhau và khác nhau như những con người. Hôm đầu tiên nhìn thấy một cây chuối trở buồng mà tôi thương vô hạn. Ở thành phố tôi chỉ được thấy người ta bày bán những nải chuối đang chín hoặc sắp chín. Chúng được cắt rời ra, bỏ nằm rải rác trên đất như những vật vô tri. Nay có về nhà quê có nhìn thấy cây chuối đứng nghiêng một bên vì buồng con nặng, nhìn những trái chuối con gầy màu da xanh nhạt xúm xít bầu quanh một cái cuống dài, những bẹ xám mốc che lủ trái con và bung xòe ra, chuyển sang màu đỏ tía khi trái chuối vừa đủ sức chịu đựng năng gió..., có nhìn thấy cánh đó mới thêm lòng yêu mến cảnh vật quanh mình. Đó là những người mẹ, đó là lũ hài nhi, đó là tình thương và sự dưỡng nuôi che chở. Mẹ nhẫn nại hút từ lòng đất dòng nhựa để chuyển cho con, nuôi dưỡng con cho tới ngày con đầy đủ sức lực thì thân mẹ còm cõi, lá úa bẹ gãy. Có nhiều cây gốc gần tróc ra, rễ trôi trên mặt đất. Đúng là những người mẹ nghèo. Ở thành phố, tôi ăn những trái chuối một cách vô tình, về quê tôi thương những trái chuối như thương những con vật nhỏ.

Hè năm kia tôi được đi nghỉ ở Đà Lạt. Ba tôi đưa đi xem hồ Than Thở, hồ Xuân Hương và cho tôi ngồi xe đạp nước. Không khí mát mẻ, sương mai làm mờ trắng những rừng thông xa và sương chiều làm không khí ướt sũng hơi nước. Tôi đi dưới rừng thông cao, tưởng như mình vẫn mình hơn lúc chen lấn giữa xe cộ dưới đồng bằng. Những buổi trưa tôi và Như Trang lên chạy lên đồi thông sau nhà để tìm hái trái mắc mắc trong các bụi rậm. Về nhà, má Như Trang tra hỏi nhưng nó cứ thối leo leo. Nó không ngờ hoa cỏ may đã ghim lác đác ở dưới ống quần và má nó lặng lẽ cúi xuống gỡ không hỏi thêm gì nữa khiến nó xấu hổ đỏ mặt. Những buổi chiều không khí như đặc sệt lại, chúng tôi chạy ra tòa Thị chính đón má Như Trang về. Chúng tôi đi những bước ngắn, tay vòng trước ngực cho đỡ lạnh và khi đi ngang qua bồn hoa của nhà hàng Langbian Palace, Như Trang nhất định không quên lại chọn bẻ năm, bảy cành hoa thực được

Hè năm ngoái tôi được đi Sài Gòn. Cô Quân dẫn cho đi xem phố Lê Lợi, đường Tự Do, chợ Bến Thành. Ở con đường nào cũng có một suối người chảy cuộn cuộn xuôi theo dòng. Những cái bánh xe lăn tròn ở dưới họ, và khi chăm chăm đứng nhìn theo thì cái tốc độ ma quái, tiếng động cơ rầm rầm như ốc, cái vẻ mặt cam lạng hoắm hoắm của người cầm tay lái làm tôi cơ hồ như quên mất họ là con người. Tôi có cảm tưởng họ là một bộ phận của những cái máy đó. Phải nhìn lên những người đi bộ trên lề đường, nhìn những cái đầu gối còn uyển chuyển dựng thẳng lên và bẻ gấp lại, chậm rãi nhịp nhàng... tôi mới có sự an tâm. Rõ ràng ngồi ở Sài Gòn mà tôi nhớ tới Đà Lạt. Tôi yêu một đôi cô có nở lác đác những hoa cải trời. Tôi yêu ngọn gió trên đồi thổi tan đi cái nóng màu vàng và thổi ngã những thân cỏ yếu.

Khi ngồi ở sở thú bên cạnh hồ sen, cô Quân bảo tôi :

- Hè sang năm con lại xin ba vào Sài Gòn chơi với cô.

Tôi "dạ" nhưng trong thâm tâm tôi nghĩ "Nếu Sài Gòn chỉ có những hồ sen như thế này". Tôi không dám nói ra, sợ phật ý cô nhưng quả tình là lúc đó tôi tự nói thầm "Không, Hè sang năm con lên Đà Lạt".

Ấy vậy mà tình thế bắt tôi kéo dài những ngày nóng bức ở cái thành phố thấp đầy bụi bặm này. Suốt nửa năm, chúng tôi vừa đi học vừa lo những trận pháo kích, những đợt tấn công. Nhiều đêm tiếng còi báo động ở phi trường rú lên, súng lớn súng nhỏ thi nhau nổ, không biết súng đạn nào thuộc về bên nào. Máy bay tuần thám bay rề rề trên đầu và hỏa châu sáng rực. Tôi nằm ngủ ở tầng giường trên cao phải lật đật leo xuống, trải chiếu nằm sát nền nhà. Tối đến, mọi cửa sổ đều đóng cho dù chúng tôi đều cần những ngọn gió. Giờ giới nghiêm bắt đầu từ tám giờ tối, rồi được kéo lui tới chín giờ, tới mười giờ.

Năm trước con Hòa bạn tôi bị chết trong một đêm như vậy. Chiều hôm đó chúng tôi còn đùa nghịch với nhau ở sân trường. Hòa ưa nhảy dây và hề chuông rung giờ ra chơi là nó moi cặp lấy cuộn dây cao su chạy ra sân. Chúng tôi nhảy liên miên, nhảy giáp vòng, nhảy đến choáng váng mặt mày, đến ngập lút mồ hôi, như một lũ cừu rồ dại. Sáng hôm sau chúng tôi đến lớp không thấy Hòa. Tám giờ, lúc sắp hàng vào lớp thầy Giao nói nó chết hồi bảy giờ sáng.

Xong buổi học gần hai mươi đứa chúng tôi đạp xe thẳng đến nhà nó. Má nó khóc khi nhìn thấy chúng tôi:

- Các cháu ơi, Hoà nó bỏ đi hồi bảy giờ sáng. Hòa ơi, con ơi, các bạn con tới thăm con kìa. Sao con không dậy nói chuyện với các bạn con?

Chúng tôi đều nước mắt chảy ròng ròng. Chẳng đứa nào nói nổi một lời an ủi. Hoà cứ nằm im lìm trên cái giường nhỏ của nó. Hòa ơi, sao mày còn nằm trên giường vào giờ này? Mười hai giờ trưa. Đáng lẽ mày đang ngồi trước bàn ăn, mắt chớp lia lịa vì được thấy những món ăn mà mày thích: con cá mú hấp với kim châm và nấm. Miếng thịt heo kho màu vàng cháy, trong suốt và giòn như miếng mứt bí.

- Tao ghét rau muống. Tao thực dân hạng nặng

Mày nói như vậy và tụi tao cười chỉ cặp chân ồm của mày:

- Thực dân gì mà chân ồm tong như hai cây tăm.

Mày nhanh trí và liếng thoắng trả lời liền:

- Tao đặc biệt xin ông Trời cấp cho cặp tăm đó để nhảy dây với tụi bay.

Hòa ơi, sao mày nằm im lìm không nói và đôi chân mày xếp có thứ tự ngoan ngoãn thế kia? Giờ chơi lúc này lớp mình không có đứa nào ra sân chơi hết. Chỉ đứng ngơ ngẩn từng nhóm ở mái hiên và ông Tổng giám thị phải đi lại hò hét đuổi ra ngoài.

Qua cơn xúc động, má Hòa mời chúng tôi ngồi nhưng chúng tôi xin phép được đứng. Má Hòa nói :

- Hồi tám giờ tối Hòa nó chảy máu cam. Cũng tưởng như ngày thường, chạy chữa với những thứ thuốc quen thuộc, nhưng mãi đến chín giờ máu vẫn không cầm. Muốn đưa đi bác sĩ nhưng đã tới giờ giới nghiêm. Ba của Hòa thì đóng quân ở mãi Vạn Ninh. Nhà không có ai. Xe ca đâu mà đi? Đành gắng đợi tới sáng. Sáu giờ đưa đi bệnh viện thì Hòa đã kiệt lực.

Má Hòa lại bụm mặt hu hu khóc.

Thằng em nhỏ của Hòa lên năm tuổi đứng trở mặt nhìn chúng tôi. Nó rờ cái cặp sách của Huyền Châu và con Nga lấy tay xoa đầu nó. Trước đây mỗi lần chúng tôi đến chơi với Hòa là nó chạy vào báo tin. Nó cầm cổ chạy u một mạch vào nhà sau, miệng gọi ới ới :

- Chị Hòa ơi! Chị Hòa ơi! Có bạn tới thăm. Có bạn tới...

Đôi khi té nằm dài luôn, chưa kịp nói tiếng "thăm". Nó hay thập thò đứng nhìn chúng tôi. Giọng nói chưa sôi, gọi Tuyết bằng *Chiếc* và không nói được tên Nguyễn. Mỗi lần muốn chỉ Nguyễn thì nó gọi là "chị áo đầm đỏ".

Chắc nó chưa biết buồn vì chị Hòa nó chết, bởi nó chưa biết chết là gì. Tôi tưởng tượng là năm bảy ngày sau có người hỏi

- Chị Hòa đâu con?

Nó sẽ trả lời :

- Chết rồi.

Và liền sau đó nó sẽ hỏi má nó :

- Má ơi? Sao chị Hòa chết lâu vậy má? Chứng nào chị về hỏi má?

Chúng tôi thảo luận với nhau: Thật vô lý để mà chết như Hòa. Chảy máu cam không phải là một chứng nguy hiểm. Thuận có ba nó làm bác sĩ, bảo chúng tôi :

- Những người đàn bà bị băng huyết nặng mà chữa mạnh như thường. Ở nơi mũi đâu có động mạch nào lớn.

Giọng Huế của Minh Hà :

- Ở xế *dà* mình có ông Cảnh sát đã chiến vừa mửa ra máu vừa đại tiện ra máu, *rửa* mà vẫn cứu sống được.

Minh Đức:

- Con Hòa là nạn nhân của chiến tranh đó.

Không biết do ai xướng mà hôm sau có tin đồn con Hòa sợ dĩ chảy máu cam là bởi nó hay nhảy dây. Lý luận thật đơn giản thô sơ : nhảy lăm khiến trái tim lác mạnh, máu tràn ra. Ông nội con Cẩm Thúy nghe được tin đồn đó liền lục cặp của nó, lục hết gầm giường kẹt tủ tịch thu mọi sợi dây có thể dùng để nhảy được, rồi lấy rửa đem kê chặt thành khúc thành đoạn hết.

Nạn nhân chiến tranh! Người ta có thể trở thành nạn nhân một cách bất ngờ phi lý như vậy.

Hồi tháng Tư, ba tôi có nuôi một em nhỏ nạn nhân chiến tranh tên là Ngọc để cho đi học. Ngọc lên mười tuổi, học lớp nhì thì chiến tranh tràn tới quê của em. Cha em chết vì lạc đạn. Nhà em bị sập hết một nửa. May mắn, không thì em đã chết rồi - lời Ngọc kể. Bom nổ một cái rầm em chưa kịp chạy ra hầm. Cái trần nhà của em đập bằng đất dày nên sụp xuống mà không cháy. Em nằm kẹt trong đó. Má em phải moi đất kéo em ra.

Ba tôi giảng cho chúng tôi nghe thế nào là một cái trần nhà bằng đất đắp: ở nhà quê gọi là *nhà lá mái*. Giàu có lớn, làm phó tổng lý trưởng mới đủ phương tiện cất một cái nhà lá mái như vậy. Vì trần trét bằng đất dày nên vào trường hợp cháy nhà thì chỉ cháy có cái mái và sườn còn đồ đạc trong nhà được bảo vệ. Tôi nói :

- Như vậy thì cũng giống như ở thành phố người ta làm trần lưới sắt tô xi-măng.

- Thô vụng hơn. Nhất là họ không chịu quét lên một lượt nước vôi trắng nên căn nhà tối tăm. Được cái là mùa hè nóng bức, ở trong một căn nhà như vậy rất mát và vào mùa đông lạnh thì trong nhà rất ấm.

Má của Ngọc chạy tản cư vào thành phố, phải ngày ngày gánh rau ra chợ bán. Bà mặc bộ bà ba đen và nói chuyện rất ít, chỉ trả lời vừa đủ những câu hỏi của ba tôi. Ngọc thì trái lại, nói luôn miệng. Nó nhìn những cây măng cầu trong khu vườn nhỏ của tôi mà nói:

- Ngoài nhà em măng cầu nở gai chín trên cây rồi rớt xuống đất lúc nào không hay. Chim quành quạch ăn thả cửa. Vườn rộng quá mà, hái không hết.

Thật khác xa với tôi. Nhà có năm cây, tôi nhớ rõ từng trái, trái nào nằm ở cành nào, trái nào vào chạng ngày nào thì có thể hái được. Vào một buổi sáng khi thấy tôi nâng niu một trái vừa đủ chín thì Ngọc nói :

- Măng cầu ngoài vườn em trái to lắm. Cơm nhiều mà ngọt. Nhỏ như thế này, mấy người mua sỉ họ ít muốn đếm.

Tuy nói vậy nhưng khi tôi tặng cho nó một trái nó cũng ăn một cách thích thú. Rõ ràng là nàng công chúa của đồng quê đang bị sa sút ở thành phố.... Ngọc kể cho tôi nghe vụ ném bom nhà ông ông hương bản Danh ở cạnh nhà nó. Bom nổ, hầm sập chôn luôn ông Hương và thằng con trai của ông. Bà Hương bữa đó đi chợ nên thoát chết. Trong xóm không còn đàn ông nên không cấy ai moi hầm lấy xác ra, bà Hương đành vun đất lên đắp thành mộ luôn.

- Bà khóc nói đề nhờ ơn Trời hết giặc sẽ lấy cốt chôn chỗ khác. Ba bữa sau bà đang cúng mở cửa mà cho ông chồng thì máy bay tới thả bom xăng. Cái hầm mắc kẹt biến thành cái mộ rồi nên không có chỗ nấp. Bom rơi cháy nhà. Bà chết thui trong đó. Nghe nói cái mặt nám đen và sưng to như cái sàng.

Ngọc nói tới đó thì rùng mình vừa le lưỡi nhưng sau đó thì nó cười :

- Chỗ của em bây giờ ma nhiều lắm. Hễ có người chết thì cứ sẵn hầm núp máy bay đó, kéo bỏ xuống đắp đất lên. Ở trước sau nhà em cũng có một cái má kiêu đó. Hồi má em mới chạy xuống quận thì nghe ở xóm em bom nổ trúng nhà anh Tám Ngọng. Vợ anh bị miến bom chết, anh kéo xác qua bỏ xuống hầm nhà em. Má em nghe bà con ở trên xuống người ta mét, má em giận quá nhưng còn biết làm sao. Bà nói, nó muốn chôn vợ nó thì nó bỏ xuống hầm nhà nó, sao lại kéo qua bỏ bên hầm nhà tao.

Tôi ngồi yên lặng nhìn Ngọc, nghĩ rằng khối óc của nó đầy những hình ảnh chết chóc bi thảm. Trong mấy cuốn sách tập đọc tôi chỉ nghe nói trẻ em vào tuổi nó hái hoa nhiều màu ở ngoài đồng cỏ và cầm vợt bắt bướm. Có bữa thì chúng nó ngồi ở bờ rừng để nghe con chim hót và nhìn bầy bò vàng gặm cỏ. Ban đêm chúng ngồi dưới ánh đèn nghe bà nội kể chuyện cổ tích, bên cạnh cha chúng đọc nhật báo và mẹ chúng ngồi đan. Có cả một con mèo đang đùa với những búp len nữa. Thế hệ của Ngọc không có cảnh đó. Những bà nội đều chết sớm, chết vội vàng vì bom đạn, vì cơ cực nhọc nhằn, vì đau bệnh mà không có

thuốc men. Cha mẹ nhiều đứa cùng chết một lượt với bà nội hoặc chết sớm hơn. Đêm tối không có đèn và nhiều con mèo đã biến thành mèo hoang vì chủ chết đi bỏ lại, hoặc ra đi bỏ lại.

Mỗi lần ba tôi sai Ngọc ra hiệu Thanh Thanh lấy báo là Ngọc hay đem về những tờ báo có phụ bản tranh nhi đồng. Tôi bảo nó :

- Ba đâu có đọc mấy món này?

Nó nói:

- Báo này có tặng phụ bản mà không tăng giá. Phụ bản in màu đẹp, có hình vẽ và chuyện cổ tích thần thoại.

Ba tôi hiểu niềm đam mê của Ngọc nên vừa cầm tờ báo lên là ông bóc tờ ruột trao cho nó. Nó "dạ", xách tờ phụ bản chạy vụt ra sân. Ngọc không mê những chuyện hiệp sĩ Zorro hay Batman hay chuyện dự tưởng khoa học, du hành không gian bằng những chuyện thần thoại, chuyện công chúa tóc vàng và bảy nàng tiên, hoàng tử và con ngựa thần vân vân. Đó là mơ ước của nó. Phải có quyền phép vô lượng vô biên, có một ông Trời nhân từ và những bà tiên bác ái mới đủ khả năng tạo nên một thiên đường cho con người. Tuổi thơ của nó đã phải nhìn quá nhiều màu đen màu xám nên nó thêm chuộng những đôi cánh tưởng tượng.

Ba dặn tôi :

- Hãy thương yêu nó như một đứa em. Qua những lời chân thực nó kể ba biết gia đình nó thuộc hàng hào phú trong xã. Tối thấp đèn măng-sông, con nhó nó nói đó. Nhà có nhiều ruộng và vào mùa hái bắp sân nó đổ đầy trái bắp để phơi, nó đi lại trên những hột bắp đỏ láng mượt. Nếu không có chiến tranh thì nó là một tiểu thư miền quê sẽ đi trọ học ở tỉnh, sẽ đỗ đạt và sẽ vào đại học như ai. Miền quê của nó, trong những ngày kháng chiến ba có đi qua. Hình như có mấy giặc đỏ bộ càn quét, ba gửi ba lô chạy tản cư về miền đó. Phải ngồi dưới bóng cây trong vườn đồng bào hoặc xin ngồi trú nắng dưới hiên. Có lẽ lúc bấy giờ ngôi nhà của nó đã trở thành ngôi nhà lý tưởng mà một người chạy giặc tản cư như ba thêm ước. Muốn được nằm trên bộ phản gỗ lên nước bóng loáng trong ngôi nhà âm u bóng mát, muốn được hái một trái cam da xanh mượt ở trong vườn để giải cơn khát. Có thể là ba đã lễ phép xin ba nó cho được uống một gáo nước nơi cái vò nước của ông ta.

Ba tôi trầm ngâm, im lặng giây lâu:

- Có trải qua những ngày chiến tranh gian khổ như vậy mới thêm hiểu tình người và thói đời. Nhiều người thật tốt và lắm kẻ quá xấu. Nhiều người giàu có kinh khủng rồi tan tành cơ nghiệp trong giây lát. Để đối phó với những hiện tượng bất ngờ như vậy con người bắt buộc, từ Đông sang Tây đều mượn nhân nghĩa đạo đức làm phương thuốc.

Tôi nói :

- Trong sách người ta hay dạy tu nhân tích đức...

- Đúng vậy, khoa học chưa chứng minh, nhưng đạo học thì giảng "tích thiện phòng thiện, tích ác phòng ác" nghĩa là chứa điều thiện thì gặp điều thiện, chứa điều ác thì gặp điều ác. Nhưng con nhó, dùng câu đó làm một châm ngôn xử thế thì được mà lấy nó để giải thích những cảnh tan cửa nát nhà của đồng bào thì vô tình độc ác, làm tăng khổ đau cho người đau khổ. Hãy cứ yêu thương đi và coi cái khổ của người khác như cái khổ của chính mình.

Ba tôi dẫn Ngọc đến học ở trường Trí Dũng, cho gần nhà. Ông Hiệu Trưởng nhất định không lấy học phí :

Trường tôi có đến mười lăm em vào trường hợp như vậy: làng xóm nhà cửa tan nát phải lần mò về thành phố tá túc. Tôi đều miễn học phí hết. Xin ông đừng bận tâm suy nghĩ, ông nuôi dùm và tôi dạy giùm.

Ba về nói chuyện với tôi :

- Ba nài ông ấy đến lần thứ ba rồi thôi. Nài thêm có thể làm ông ấy giận vì như vậy là mình cho ông ham tiền. Việc nhân nghĩa phải để cho người khác cùng tham dự với. Độc quyền nhân nghĩa cũng là một cách tham lam. Thôi để hôm nào coi có món quà gì mua biếu ông.

Ngọc học thông minh và rất chăm. Có hôm cô giáo ra một lần đến ba mươi bài tập cộng trừ phân số, Ngọc làm suốt cả buổi trưa mà không kịp. Sợ đến giờ đi học, Ngọc phải bỏ cả ăn trưa. Ba tôi phải vừa bắt nó ăn vừa làm giùm bài với nó. Cô giáo tham lam bắt làm quá nhiều trong một hạn định thời gian quá ngắn. Có một bài toán đồ anh tôi học đệ ngũ cũng làm không ra. Nó sợ quá mếu khóc không dám đi học. Ba nói:

- Việc gì mà khóc? Bài này cô giáo làm không ra đâu. Con cứ đi học đi.

Thấy nó ngồi ủ rũ, ba bắt mặc áo rồi chở lên xe đem tới trường. Chiều về ba hỏi :

- Cô giáo có sửa bài toán đồ đồ không?

- Thưa bác không.

- Có đứa học trò nào làm được không?

- Thưa bác không.

- Có đứa nào xin cô giáo giảng giùm không?

- Có thằng Nhân con ông bán kẹo kéo. Nhưng cô giáo nói thôi không cần.

- Sao con không nói : Dạ thưa cô cần lắm ạ. Con hỏi nhiều người mà không ai giải ra được.

Ngọc mở to mắt nhìn rồi le lưỡi mỉm cười:

- Con không dám nói. Sợ cô phạt.

Ngọc lấy cái xe đạp nhỏ của tôi đi học. Ngọc mặc cái áo đầm hơi ngắn của tôi. Khuôn mặt nó tròn trĩnh và tôi nghĩ rằng người ta sẽ bảo chúng tôi là hai chị em.

Ba tôi thích nói chuyện với Ngọc trong bữa ăn. Những câu hỏi có vẻ lẩn thẩn đối với nó. Chẳng hạn:

- Hồi ở nhà quê con có cười lên lưng con bò không?

Tức thì Ngọc le lưỡi:

- Ai dám! Con mới đứng tới bụng nó.

- Nhưng ở nhà quê mà không cười được bò thì kém lắm.

- Với lại con gái, ai lại cười bò?

- Những người con gái vẫn cầm roi đi chăn bò đó. Họ để một chòm tóc dài trên đỉnh đầu và đội nón lá rách.

- Đó là mấy đũa khô.

Tiếng "khô" ở miệng Ngọc nói ra nghe nó khô thiệt. Nó uốn éo vươn lên như một dây leo. Giọng nói đặc biệt của miền quê Phú Yên nghe lừng lờ như tiếng một loài chim, nhất là ở những tiếng có dấu hỏi. Giọng miền Nam nặng hơn, dấu hỏi phát âm nặng như dấu ngã.

- Không cười lên lưng bò thì những ngày nghỉ làm gì? Có đem cần câu ra mương nước câu cá không?

Ngọc lắc đầu lia lịa :

- Không dám. Ba con đánh chết. Lỡ trượt chân xuống rồi chết trôi.

Sự hiểu biết của ba tôi về miền quê của Ngọc dường như chỉ xoay quanh một ông giáo Hợi nào đó nên cứ vài ba hôm ba tôi lại hỏi nó về ông giáo:

- Ông giáo Hợi ở cạnh nhà con phải không?

- Đâu có. Bữa trước bác hỏi con rồi mà. Ông ở Phong Thăng còn con ở Phong Thái.

- Nhưng mà cùng "Phong" với nhau thì chắc cũng không xa.

- Cách tới cả dặm hú mà bác nói không xa.

Ngọc có những lối nói gọt hình đặc biệt như vậy. Xa thì "cả dặm hú", thêm thì "chảy nước miếng", ăn hàng thì "miệng không để làm da non". Tôi nghĩ rằng nó cố ý học theo những lối nói của người lớn xung quanh nó và rõ ràng là nó "khôn" hơn một đứa trẻ thành thị vào tuổi nó. Những con bạn của tôi nói giản dị hơn, tự đặt ra câu nói, tự chọn lấy chữ mà dùng. Ngọc thì không, Ngọc dùng những lối nói có sẵn của người lớn và tôi có cảm tưởng nó vô tình tự làm cho già đi.

Ba tôi chậm rãi nói :

- Ông giáo Hợi chắc hồi nhỏ có nhiều ghê. Cánh tay của ông ta lốm đốm rất nhiều những dấu màu tím bầm, trông như da một con chình. Ở miền nước độc người ta vừa có ghê vừa sốt rét. Cứ nhìn lâu ông ta mình đã đủ muốn sốt rét rồi.

- Sao vậy bác?

- Ông có một nét gì khô khan cần cỗi nơi mặt. Một màu da vừa vàng vừa xanh xám. Một cặp môi màu tím: Một cái tay hay sờ gãi sau lưng rồi kéo giữ áo cho vẩy rơi xuống đất.

Ba tôi vừa nhăn mặt vừa lắc đầu :

- Đại để một cái gì hiu hắt, mõi mết, tàn tạ...

Ngọc vừa nhai cơm vừa nhìn ba tôi, thản nhiên như không nghe ba tôi nói gì. Khi ba tôi dừng lại thì nó tiếp :

- Ông có một đứa con gái dữ lắm. Hồn như gấu ngựa. Ai cũng chạy mặt. Thầy giáo rầy nó, nó cãi tay đôi.

Ba tôi hỏi :

- Nó có ghê không?

Ngọc lắc đầu :

- Không. Nó trắng như bông buri, chỉ có cái môi sứt đi một miếng.
- Như vậy thì có hôn cũng không hôn lắm. Vì nó chửi không mau.
- Chu chà! Chửi như lật rau mà không mau!

Hai người đối thoại rõ ràng là không phải lúc nào cũng ăn khớp với nhau. Mỗi người theo ý nghĩ của riêng mình, giản lược những liên từ và tưởng như họ không cần nghe ý kiến của người đối thoại. Ba tôi coi Ngọc như một người bạn nhỏ, cùng có như ông những kinh nghiệm của cuộc sống thôn dã. Tụi tôi thì không. Chúng tôi ra ở thành phố từ nhỏ và nhất định là chúng tôi thích cái quạt trần hơn một cái quạt cắt bằng mo cau như ba tôi thường nói ở nhà quê người ta vẫn dùng. Mỗi khi trên bàn ăn chị bếp dọn một món ăn lạ có liên quan đến đồng quê là hai người bạn đó nói chuyện lý thú với nhau. Ba tôi bao giờ cũng bắt đầu :

- À, món đu đủ luộc. Đặc biệt ở ngoài quê bà con lăn trái đu đủ đã gọt vỏ trên tay, lấy dao băm khía trên mặt cho đều, đoạn mới đưa từng lát dao thái mỏng. Lưỡi dao đưa qua là từng sợi đu đủ rơi lả tả xuống rổ. Luộc trần, rồi trộn với rau thơm, chấm nước mắm. Bữa nào ăn như vậy thì khát nước kinh khủng. Phải không Ngọc?

- Dạ. Khát nước cháy cổ.

- Trộn thêm một ít đậu phộng rang, giã nhỏ thì gọi là nộm. Đó là món chay phải nêm bằng muối. Nếu muốn trộn với nước mắm ớt thật cay thật chua thì phải băm đu đủ hươm, để sống chớ không luộc. Gọi là món gỏi. Người dân quê Việt Nam có hai người bạn thân thiết, lưu luyến không rời : đó là cây chuối và cây đu đủ. Khi cắt cho xong được ngôi nhà rồi thì người ta lo trồng năm ba cây chuối nơi vại nước. Sau đó tới đu đủ. Tiếp theo là ớt sả, rau húng, mỏng tơi.

- Trồng đu đủ ra trái, - lời Ngọc, - chỉ chuyên môn hái cho người ta. Không chịu mua, không chịu trồng, cứ sai con tới xin. Như nhà ông...

Tôi ngắt lời :

- Ông giáo Hợi phải không?

Ngọc cười rộ lên :

- Cứ ông giáo Hợi! Cái gì cũng ông giáo Hợi! Không phải. Ông Câu Phi đó. Cứ ngó chừng thấy cây đu đủ nhà em có trái hươm là sai thằng Luật tới xin. Phải coi chớ cho nó. Phải đi kiểm sào cho nó thọc nữa. Rồi hể hở cơ là nó ăn cắp. Có một lần em không biết, cứ ý y để nó xông thẳng ra chái sau lấy cây sào. Đi qua ổ gà nó hốt hai trứng hồi nào không hay. Ai ngờ Thiên bắt dung gian, khi nó cúi xuống lượm trái đu đủ thì hai cái trứng lăn ra khỏi túi, rớt bể lòi tròng.

- Rồi sau làm sao?- Tôi thích thú hỏi.

- Nó chối, nói đó là trứng vịt. Hối trứng vịt ở đâu mà mày có, thì nó nói đi qua đám ruộng ông hương bộ Rạ lượm được. Nó tả sự là, ông Phó Lưu mới cầm bầy vịt ở gò Móc Miu gần kề đám ruộng ông hương bộ Rạ. Vịt nó đẻ rớt. Nói quanh co cho có chuyện chớ ai không biết là nó ăn cắp? Cả làng đầu trên xóm dưới ai còn lạ gì nó. Vậy mà nó còn thề sống thề chết, đám ngực rầm rầm.

- Bây giờ Ngọc vô ở trong này rồi thì ngoài đó thằng Luật cứ việc hái đu đủ thả cửa, không cần phải xin.

- Nó bị lính Đại Hàn bắn dọa căng rồi. Leo lên xe ăn cắp đồ hộp bị rượt bắn. May phước ông bà, khỏi chết. Hồi lính Đại Hàn đóng ở Phong Hậu tụi nó hay đem đồ hộp vô trong xóm đôi lấy tụi, ớt, dưa leo và đu đủ. Tụi nó ưa ăn đu đủ chín. Đồ cha con lão Phi, đu đủ mà cũng đi xin.

Câu chuyện về đu đủ sẽ còn kéo dài nữa nếu ba tôi không nhắc:

- Thôi, lo ăn cơm đi rồi đi học.

Một hôm ba tôi đi chơi đâu mang về mấy cái gương sen và mấy cái lá sen. Anh tôi và tôi tiêu diệt luôn mấy cái gương sen trong giây lát. Còn mấy cái lá khi cứ để nằm mặc kệ trên bàn. Khi chợt nhớ ra ba tôi tìm hỏi thì cơ sự không cứu vãn được nữa. Tôi tưởng là Ba tôi giận, nhưng không. Ông cầm lấy mấy cái lá sen lên rồi nói :

- Té ra bấy lâu nay mình ngu mà mình không ngờ. Mình tưởng sen chỉ có một loại lá. Mãi đến hôm nay lên chơi chùa Kim Liên, ông thầy Tuệ Hải mới giảng cho nghe rằng sen nó có hai thứ lá. Một thứ nằm sát mặt nước suốt đời và một thứ mọc vượt lên không khí. Phải có ở nhà quê mới biết rõ điều đó. Phải không Ngọc?

- Dạ?

Miệng của Ngọc tròn như cái dấu hỏi.

- Con phân biệt được hai thứ lá sen...

Ngọc lắc đầu :

- Không.

- Ở trước nhà ông giáo Hợi cũng có một cái bầu sen. - Lại ông giáo Hợi! chắc Ngọc nó đang nghĩ vậy. - Mỗi khi đi qua là mình muốn lại ngồi cạnh nhìn xuống mặt nước, nhìn xuống bờ cỏ. Bao nhiêu sinh vật chen chúc nhau sống trong một không gian hẹp. Nhiều loại cỏ, nhiều loại rong, bèo, nhiều thứ côn trùng. Người thành thị chỉ nghĩ đến ăn. Họ coi cái hột sen đơn thuần là một món thực phẩm.

Tôi nhin cười. Lúc nấy chính Ngọc, - người con gái đồng quê thanh khiết và cao thượng theo quan niệm của ba tôi, đá lãnh một cái gương sen và tiêu diệt ngay tức khắc, mau hơn ai hết bởi nó có kinh nghiệm hơn lũ chúng tôi.

Học hết một tháng thì đến nghỉ hè. Nhà trường cho nghỉ hai ngày rồi học luôn lớp Hè. Sau hai tháng học hè, nhà trường sẽ cho nghỉ hai ngày rồi học vào niên khóa mới. Ba tôi nói như vậy là hình phạt trẻ con, là cầm tù tinh thần chúng nó khiến chúng nó đâm ra sợ hãi sự học hành.

- Học gì mà học quanh năm suốt tháng không cho trẻ con được lười biếng nghỉ ngơi? Phải cho chúng nó những ngày dài ngủ trưa, chơi chuyện và tắm biển, cho chúng quên sách vở bút mực, xé tan cái thời khóa biểu để tối tối chúng khỏi lo âu dò xem mai có món gì, bài đã làm chưa. Phải cho chúng nó quên nhìn cái đồng hồ, không biết giờ này là mấy giờ mà chỉ biết là bữa ăn đã dọn. Nghe tiếng xe gấn máy ồn ào chạy hăm hở về một hướng thì biết là giờ tan sở, và tối đến cơn buồn ngủ sẽ đui chúng nó đi vào giường. Phải bắt chúng nó nghỉ, cầm mó tới sách vở để chúng nó phát thèm sách vở. Có như vậy thì ngày khai giảng được học trở lại chúng nó mới nhào đầu vào học cho đã thèm.

Tôi luôn luôn được nghỉ hè hoàn toàn. Ba chỉ cho đọc sách hoặc coi qua chương trình Toán của niên khóa mới, phòng có chỗ nào không hiểu thì nhờ anh tôi giảng. Dầu vậy đó cũng chưa phải là nghỉ hè lý tưởng theo ba tôi nghĩ. Mà phải về quê, phải đi xa để cắt đứt mọi sợi dây liên lạc với sách vở. Bởi vì ở nhà thì thế nào cũng moi những cuốn sách ra đọc.

Nghỉ hè được năm ngày thì Ngọc xin về thăm má nó. Má nó ở nhờ cái trại lợn tôn của một người quen cũng chạy tản cư từ nhà quê ra. Tôi chưa đến đó lần nào nhưng nghe lời nó kể, tôi có thể tưởng tượng được. Một cái sân cát lún tới mắt cá. Những miếng gỗ nhỏ tháo từ cái cái thùng ra, đóng làm vách. Nhiều cái xắc cái giỏ ni lông đựng đủ thứ quần áo móc vào những cái đinh dài đóng lờm chờm.

Ngọc xin về thăm má một tuần, thế mà kỳ hạn qua không thấy nó trở lại. Sau đó nghe tin má nó dọn về Mỹ Ca để buôn bán đồ Mỹ và chắc chắn là nó đã theo luôn. Những người biết chuyện đều trách má nó, bảo rằng khi đi khi ở đáng lẽ phải nói đằng hoàng và trách luôn nó không biết lễ nghĩa. Ba tôi thì không.

Ông nói một người khi đã làm ăn thất bại, khi đã lâm vào cảnh túng thì họ thường mang mặc cảm và họ ít muốn tiếp xúc với người ở hoàn cảnh khác hơn. Họ biết lễ độ và xã giao nhưng lại sợ sự thăm hỏi làm quấy rầy những người may mắn hơn họ.

Khi ngày khai giảng sắp tới mà chưa thấy Ngọc trở về, ba ghé lại nhà bà Trịnh, là người đã giới thiệu má nó cho chúng tôi, nhờ nhắn nó về đi học. Bà Trịnh hứa sẽ tìm địa chỉ mới của má nó nhưng không chắc có tìm ra không.

Tôi buồn vì sự bỏ ra đi của Ngọc. Tôi giận vì nghĩ rằng nó bội bạc với mình: ăn món gì tôi cũng nhớ phần nó, lo xe cộ cho nó đi, lo mua sắm sách vở bút mực cho nó. Rồi tôi lại âu lo tự xét hay là mình có đối xử vụng về với nó lúc nào chẳng? Chỉ cần một lời nói nặng, một tiếng trách, một cái nhú mày nghiêm khắc... Nếu không thì tại sao nó chịu chọn một cái giường gỗ cứng thay vì cái giường sắt có nệm lò xo êm này, rồi bỏ một căn nhà êm ấm với ánh sáng điện để về một căn nhà chật và nóng, những buổi tối đỏ màu đèn dầu hoả.

Ba tôi đoán biết nhưng nổi băn khoăn của tôi :

- Không có gì để mà suy nghĩ. Giữa những tiện nghi vật chất và tình yêu của người mẹ, đứa con không phải chọn. Ngồi ở bàn ăn có quạt trần mát trên đầu không khiến nó vui bằng được ngồi xúm xít trên chiếu cạnh mẹ nó và cạnh nồi cơm trạch cá. Chúng ta dù sao cũng là những người lạ. Những người lạ dầu tốt đến mấy cũng không thể thay thế được cha mẹ. Ngọc nó không chê cái xe đạp và cái giường êm ái này. Nếu đem cho nó thì nó không từ chối. Nhưng nếu bắt nó phải chọn thì nó chọn nằm trên chiếu với mẹ nó và đi lội xuống cát cho dù mồm đôi bàn chân cũng được

Mười sáu tháng Tám, các trường tiểu học đã khai giảng trở lại. Mỗi buổi sáng vào bảy giờ rưỡi, có một toán bốn em học sinh mặc áo sơ-mi trắng đầu đội mũ lác đi ngang qua nhà tôi. Đứa em nhỏ đi chót cũng hay chăm chăm nhìn lên cây trứng cá để tìm những trái chín đỏ. Nhiều hôm nó mê mãi ngược nhìn, đi đâm luôn vào hàng rào dây kẽm gai và chị nó tru tréo la lên. Tôi nhớ đến Ngọc lạ. Ba tôi đã xin cho nó một chỗ ở lớp Nhất trường Âu Cơ. Hai mươi quyển vở năm mươi trang hiệu Olympic đã mua cho nó từ đầu mùa hè. Tôi đã đưa may cho nó một cái váy bằng hàng téttron màu xanh lá cây mà nó thích. Tất cả đều đợi chờ nó mà nó vẫn cứ biền biệt chưa về. Ngày nó mới tới, ba tôi hứa :

- Cứ học cho chăm đi, bác bảo đảm cho con học đến đỗ tú tài. Con thích đi học hơn hay thích theo má ra chợ ngồi bán hàng?

Nó trả lời :

- Con thích học hơn.

- Đi học thì phải xa má con, con sẽ nhớ. Ở nhà chơi thì gần gũi má luôn.

- Con chịu nhớ mà được đi học.

Tôi vui mừng nghe câu trả lời cương quyết của Ngọc Tôi sẽ có nó làm đứa em. Có anh và có chị chưa đủ, tôi thêm có một đứa em. Không phải để đôi lúc sai nó lấy giùm cái khăn, cái lược mà còn để thỉnh thoảng cho nó năm đồng ăn ly chè đậu đen, ba đồng mua túi nước mía. Ban ơn cũng đem lại thích thú như khi nhận ơn. Lúc nhỏ tôi hay ngồi xếp tòn ti đẳng cấp trong nhà. Lớn nhất là ba tôi rồi đến chị Bé, anh Tư rồi đến tôi là chót nhất. Để an ủi tôi, anh tôi cho xếp con chó Tô sau tôi, và thấy thế cũng chưa đủ anh cho con vịt đứng sau con Tô. Đó chỉ là một cách nói chơi. Có Ngọc vào thì hiển nhiên là Ngọc được xếp sau tôi.

Những ngày hè năm nay thật buồn. Còn một tuần nữa là trường tôi khai giảng trở lại. Ba tháng trôi qua thật vô vị như chưa hề có một ngày nghỉ hè thực sự nào. Bởi vì báo chí hàng ngày nhắc đến pháo kích, tấn công, ngày nào cũng nhắc, làm như không có những ngày tháng Bảy tháng Tám mà chỉ có những

ngày chiến tranh kéo dài. Tôi sẽ vùi đầu vào trang sách và sẽ không còn những buổi sáng ngồi nhìn bốn em học sinh mặc áo sơ-mi trắng đội mũ lác đi trước nhà vừa băng khuân trông đợi Ngọc về.